TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 8 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Vương
Ông Nguyễn Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 249/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị TT, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: ấp BM, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/6/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị TT tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2017, nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh và chị TT chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên hai người sống ly thân khoảng 02 năm nay.

Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị TT được ly hôn; về con chung và tài sản chung là không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh T vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện của mình như trình bày, anh không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị TT vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị TT.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T xác định chung sống với chị Lê Thị TT từ năm 2017, nhưng không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống giữa anh và chị TT phát sinh mâu thẫn, chung sống không có hạnh phúc nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết

cho anh và chị TT được ly hôn. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú xác định từ khi chung sống đến nay anh T và chị TT không đăng ký kết hôn. Xét thấy, anh T và chị TT chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017, kể từ khi chung sống đến nay tuy có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng anh chị không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân của anh chị chưa tuân thủ quy định về đăng ký kết hôn, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình, trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, khi có tranh chấp yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết và tuyên bố không công nhận vợ chồng. Nay anh Thanh khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị TT, không công nhận mối quan hệ giữa anh chị là vợ chồng.

[3] Về con chung, tài sản chung: Anh T xác định giữa anh và chị TT không có con chung và tài sản chung, không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Anh T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 18/6/2019, anh T nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng được chuyển thu án phí. Chị TT không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của anh Nguyễn Văn T yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị TT.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị TT là vợ chồng.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 18/6/2019, anh T nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006234 tại Chi cục TT hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được TT hành theo quy định tại Điều 2 Luật TT hành án dân sự thì người được TT hành án dân sự, người phải TT hành án dân sự có quyền thỏa thuận TT hành án, quyền yêu cầu TT hành án, tự nguyện TT hành án hoặc bị cưỡng chế TT hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật TT hành án dân sự, thời hiệu TT hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật TT hành án dân sự.

Anh Nguyễn Văn T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị TT vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

Bùi Văn Việt